

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



# ***TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN***

**Học phần:** CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

## **ĐỀ TÀI:**

***Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin  
về gia đình và vấn đề xây dựng gia đình Việt Nam  
trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội***

**Giảng viên hướng dẫn :** Nguyễn Thế Hùng

**Sinh viên thực hiện :** Nguyễn Thị Lan Anh

**Lớp :** K22HTTTB

**Mã sinh viên :** 22A4040004

**Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2021**

# MỤC LỤC

|   |    |
|---|----|
| MỞ ĐẦU .....  | 1  |
| 1. Tính cấp thiết của đề tài.....   | 1  |
| 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu. ....  | 1  |
| 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu. ....  | 2  |
| 4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu:.....  | 2  |
| 5. Ý nghĩa thực tiễn và lý luận của đề tài. ....  | 2  |
| NỘI DUNG .....  | 3  |
| PHẦN I: LÝ LUẬN.....  | 3  |
| 1. Cơ sở lý luận về vấn đề gia đình:.....   | 3  |
| 2. Cơ sở xây dựng gia đình: .....   | 4  |
| PHẦN II: THỰC TRẠNG.....  | 6  |
| 1. Thực trạng gia đình Việt Nam hiện nay.....   | 6  |
| 2. Những phương hướng và phát triển gia đình trong thời kỳ quá độ đi lên xã hội chủ nghĩa. .... | 9  |
| PHẦN III: LIÊN HỆ .....   | 10 |
| 1. Nhận thức của bản thân.....  | 10 |
| 2. Trách nhiệm của bản thân. ....   | 11 |
| KẾT LUẬN .....  | 11 |
| DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....   | 13 |

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài.

Đất nước ta đang trong thời kì quá độ lên Chủ nghĩa xã hội và thực hiện quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa. Thực tế, đó là sự chuyển đổi căn bản toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh từ lao động thủ công sang sử dụng một cách phổ biến các công nghệ hiện đại để tạo nên năng suất lao động cao.

Cùng với sự phát triển đó, nhiều vấn đề mới nảy sinh trong đó có vấn đề gia đình ngày càng phát triển hiện đại với nhiều biến đổi sâu sắc về mọi mặt và trở thành một vấn đề thời sự được nhân loại quan tâm. Gia đình là tế bào của xã hội, bất kì công dân nào cũng có gia đình, là một phần nhỏ của gia đình, phát triển gia đình cũng đồng nghĩa với đưa xã hội đi lên.

Vì những lí do trên, bài tiểu luận xin được bàn về “Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về gia đình và vấn đề xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội”.

### 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.

#### *Mục đích nghiên cứu:*

Mục đích của bài tiểu luận là làm rõ hơn về một số vấn đề của gia đình Việt Nam, đưa cho người đọc cái nhìn tổng quan về gia đình và vấn đề xây dựng gia đình trong thời kì quá độ đi lên Chủ nghĩa xã hội theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin. Từ đó đưa ra các phương hướng, giải pháp phát huy thế mạnh và khắc phục hạn chế còn tồn tại trong mối quan hệ gia đình.

#### *Nhiệm vụ nghiên cứu:*

- Làm rõ cơ sở lý luận về gia đình và xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
- Phân tích đánh giá thực trạng và phương hướng, giải pháp xây dựng gia đình của Việt Nam trong thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội

- Nêu lên nhận thức, trách nhiệm của bản thân đối với gia đình.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.**

- *Đối tượng:* Vấn đề gia đình và xây dựng gia đình

*Phạm vi:*

- Không gian: Việt Nam
- Thời gian: Thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội

### **4. Cơ sở lí luận và phương pháp nghiên cứu:**

- *Cơ sở lí luận:* quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về gia đình và vấn đề xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
- *Phương pháp nghiên cứu:* bài tiểu luận sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như: thống nhất lôgic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa.

### **5. Ý nghĩa thực tiễn và lí luận của đề tài.**

- *Ý nghĩa thực tiễn:* có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy những nội dung có liên quan đến gia đình, là cơ sở giúp các gia đình ở Việt Nam hiện nay nhận thức đúng đắn về sự cần thiết phải kế thừa và phát huy những giá trị của gia đình truyền thống.
- *Ý nghĩa lí luận:* Nêu rõ, giải thích giúp người đọc tìm hiểu về lý luận gia đình, cơ sở xây dựng gia đình ở thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Việc nghiên cứu gia đình dưới góc độ lý luận và thực tiễn góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối xây dựng gia đình của Đảng và Nhà nước.

## NỘI DUNG

### PHẦN I: LÝ LUẬN

#### **Cơ sở lý luận chung của chủ nghĩa xã hội khoa học về vấn đề gia đình và cơ sở xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.**

##### **1. Cơ sở lý luận về vấn đề gia đình:**

##### **Khái niệm:**

Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

##### **1.1. Vị trí:**

Gia đình là tế bào của xã hội- một thiết chế cơ sở đầu tiên, có vai trò quan trọng đối với sự vận động tồn tại, vận động của xã hội.

Gia đình là tổ ấm mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên.

Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội, không thể có cá nhân bên ngoài gia đình, cũng không thể có cá nhân bên ngoài xã hội.

##### **1.2. Chức năng:**

Gia đình có 6 chức năng cơ bản:

*Chức năng tái sản xuất ra con người:* Đây là chức năng đặc thù của gia đình, không một cộng đồng nào có thể thay thế. Thực hiện chức năng này quyết định đến mật độ dân cư và nguồn lực lao động của một quốc gia và quốc tế, một yếu tố cấu thành của tồn tại xã hội.

*Chức năng nuôi dưỡng giáo dục:* thể hiện tình cảm thiêng liêng, trách nhiệm của cha mẹ với con cái, đồng thời thể hiện trách nhiệm của gia đình

với xã hội. Thực hiện chức năng này, gia đình có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống của mỗi người. Bởi vì, ngay khi sinh ra, trước tiên mỗi người đều chịu sự giáo dục trực tiếp của cha mẹ và người thân trong gia đình.

*Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng:* Hoạt động kinh tế bao gồm: hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tiêu dùng để thỏa mãn các yêu cầu ăn mặc, ở, đi lại của mỗi thành viên và gia đình. Qua đó tạo nên cơ sở vật chất để tổ chức đời sống gia đình, giáo dục con cái, góp một phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng xã hội bằng việc làm cụ thể.

*Chức năng văn hóa:* gia đình là nơi lưu giữ, kế thừa và sáng tạo truyền thống văn hóa dân tộc và tộc người, thể hiện qua phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa trong gia đình.

*Chức năng chính trị:* Gia đình là một tổ chức chính trị thu nhỏ của xã hội, là nơi tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật nhà nước, là cầu nối giữa công dân và nhà nước.

*Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, tình cảm của con người:* Chức năng này có vị trí đặc biệt quan trọng, cùng với các chức năng khác tạo ra khả năng thực tế cho xây dựng gia đình hạnh phúc.

## **2. Cơ sở xây dựng gia đình:**

### **2.1. Cơ sở kinh tế- xã hội:**

Cơ sở kinh tế-xã hội cho việc xây dựng gia đình trong thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội là sự phát triển của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Cốt lõi của quan hệ sản xuất đó là từng bước hình thành chế độ công hữu, cơ sở tại nên bình đẳng giới và bình đẳng giữa các thành viên trong

gia đình. Từ đó tạo ra những cơ sở, đặt nền tảng cho phát triển gia đình mới tốt đẹp.

## **2.2. Cơ sở chính trị - xã hội:**

Cơ sở chính trị - xã hội cho việc xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội chính là việc thiết lập nhà nước xã hội chủ nghĩa, công cụ để thực hiện việc giải phóng con người và bảo vệ hạnh phúc gia đình.

Hệ thống văn bản pháp luật về hôn nhân và gia đình cùng với chính sách xã hội đảm bảo cho việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mỗi thành viên gia đình, đảm bảo bình đẳng về cơ hội và khả năng phát triển toàn diện.

## **2.3. Cơ sở văn hóa:**

Cơ sở văn hóa cho việc xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội chính là nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa, vừa thừa kế những giá trị văn hóa dân tộc và nhân loại tốt đẹp, vừa sáng tạo những giá trị văn hóa mới.

## **2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ**

*Hôn nhân tự nguyện:* là hôn nhân bắt nguồn từ tình yêu nam nữ, mỗi cá nhân có quyền tự quyết định yêu ai và lấy ai để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình; bao gồm cả quyền tự do ly hôn khi mục đích hôn nhân không đạt được; hôn nhân tự nguyện phải trên cơ sở pháp luật và đạo đức.

*Hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng:* Chế độ hôn nhân một vợ một chồng là đặc trưng của hôn nhân tiến bộ, là cơ sở để đảm bảo cho quyền bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau giữa vợ và chồng, từ đó ảnh hưởng đến các mối quan hệ khác trong gia đình.

*Hôn nhân được đảm bảo về pháp lý:* Hôn nhân vừa là quan hệ riêng tư, vừa là quan hệ xã hội, do đó hôn nhân tự nguyện được pháp luật bảo hộ, vì hạnh phúc của cá nhân và gia đình.

## **PHẦN II: THỰC TRẠNG**

### **Thực trạng gia đình Việt Nam hiện nay, những phương hướng và phát triển gia đình trong thời kỳ quá độ đi lên xã hội chủ nghĩa**

#### **1. Thực trạng gia đình Việt Nam hiện nay.**

##### ***1.1. Cơ hội.***

Về mặt cơ bản, gia đình Việt Nam hiện nay vẫn là mô hình gia đình truyền thống đa chức năng. Các chức năng kinh tế, tái sản xuất con người và lao động ... được phục hồi và có điều kiện thực hiện tốt hơn và có vai trò đặc biệt quan trọng cả với thành viên trong gia đình và sự phát triển đời sống kinh tế-xã hội đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Những giá trị truyền thống quý báu vẫn được gìn giữ và phát huy cho đến tận ngày nay như: tình yêu đôi lứa trong sáng, lành mạnh; tình nghĩa vợ chồng trước sau như một; trách nhiệm và sự hy sinh của cha mẹ với con gái; con cái, cháu chắt hiếu thảo, kính trọng bố mẹ, ông bà, tổ tiên... Bên cạnh những truyền thống tốt đẹp ấy, gia đình Việt Nam cũng đã hội nhập với thế giới, tiếp thu những tinh hoa, tiên tiến của gia đình hiện đại như: tôn trọng quyền riêng tư cá nhân, bình đẳng nam nữ, bình đẳng trong trách nhiệm với gia đình,... Đây là những giá trị tốt đẹp được học hỏi để cùng với những truyền thống tốt đẹp giúp cho gia đình Việt Nam hiện nay vẫn đang củng cố, xây dựng theo xu hướng hiện đại hóa: dân chủ, tự do, bình đẳng, tiến bộ.

Trong thời đại công nghệ 4.0 với bối cảnh đổi mới và toàn cầu hóa hiện nay, gia đình Việt Nam đã có nhiều biến đổi để phù hợp với hoàn cảnh xã hội. Thay đổi dễ nhận thấy đầu tiên là quy mô gia đình. Xã hội càng phát triển thì quy mô gia đình ở Việt Nam ngày càng thu nhỏ. Gia đình đa thế hệ



như “tứ đại đồng đường”, “tam đại đồng đường”, ... dần tan giã, nhường chỗ cho các mô hình gia đình ít người thường chỉ có hai thế hệ: cha mẹ - con. Gia đình hạt nhân tồn tại như một đơn vị độc lập, gọn nhẹ, linh hoạt và có khả năng thích ứng nhanh với các biến đổi xã hội. Điều này giúp cho mỗi cá nhân trong gia đình hạt nhân có không gian riêng, tạo tính tự lập và phát triển hoàn thiện bản thân. Đó chính là nguồn lực mà sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa mà Việt Nam đang cần đến.

Việc sinh ít con đã trở nên phổ biến trong các gia đình cả ở nông thôn và thành thị. Điều này giúp cho trẻ em được chăm sóc tốt hơn, có điều kiện học tập, nâng cao mức sống. Và phụ nữ được sống bình đẳng hơn với nam giới. Những người phụ nữ có điều kiện tham gia đóng vai trò quan trọng trong nhiều lĩnh vực, góp phần thiết thực tạo điều kiện và cơ hội giúp phụ nữ phát huy tiềm năng của mình. Kinh tế gia đình hiện nay đang rất phát triển.

Thu nhập, chi tiêu, điều kiện nhà ở, tiện nghi và đồ dùng lâu bền được cải thiện đáng kể. Tiêu biểu như năm 2004 chi tiêu đời sống bình quân của một hộ gia đình 1 tháng chỉ vào khoảng 1,5 triệu đồng, đến năm 2010 là khoảng 4,5 triệu đồng và 2016 lên tới 7,6 triệu đồng. Qua 12 năm, chi tiêu tăng thêm 6,1 triệu đồng, tăng xấp xỉ 386%. Sự phát triển này đóng vai trò quan trọng trong phát triển nền kinh tế quốc dân.

## **1.2. Thách thức.**

Tuy có nhiều thành tựu to lớn song gia đình Việt Nam vẫn còn những hạn chế tồn tại:

Độ tuổi kết hôn trung bình lần đầu của cả nam lẫn nữ có xu hướng nâng cao lên. Hiện nay, ta nhận thấy được rằng thanh niên đều ko hề vội vã bước vào đời sống hôn nhân, có biểu hiện e ngại khi lập gia đình, thậm trí là không lập gia đình. Ngoài ra, một bộ phận nhỏ giới trẻ có xu hướng không

sinh con. Mới đây Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc kí Quyết định số 588 phê duyệt “Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030”, trong đó khuyến khích nam nữ kết hôn trước 30 tuổi. Song bên cạnh đó, đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn tồn tại tình trạng tảo hôn, hủ tục bắt vợ ... Điều này là biểu hiện rõ ràng của trình độ dân trí cũng như cơ sở hạ tầng, chất lượng cuộc sống còn quá lạc hậu. Dẫn đến kìm hãm sự phát triển kinh tế-văn hóa và xã hội.

Ân sau bề nổi của truyền thống tốt đẹp còn có hàng nghìn cuộc hôn nhân không đăng kí. Hiện tượng sống thử, sống chung nhưng không đăng kí kết hôn đang xuất hiện rất phổ biến. Điều này dẫn đến hệ lụy là gia đình Việt Nam dần mất đi chức năng kiểm soát tình dục.

Số vụ ly hôn tăng nhanh qua các năm. Theo số liệu của Tòa án nhân dân tỉnh, năm 2007, toàn tỉnh đã thụ lý chỉ 1.275 vụ ly hôn nhưng đến năm 2017 tăng lên 4.737 vụ. Ly hôn có ảnh hưởng vô cùng to lớn tới đời sống của từng thành viên trong gia đình sau đó, đặc biệt là con cái. Có rất nhiều trẻ em phải chứng kiến sự cãi vã của bố mẹ, thiếu thốn tình yêu thương từ một phía, thậm trí là cả hai dẫn đến sự dạy dỗ không chu đáo dễ có suy nghĩ lệch lạc. Gia đình tan vỡ không chỉ ảnh hưởng đến người thân mà còn ảnh hưởng lớn đến xã hội.

Bạo lực gia đình: Theo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có tổng số 157.859 vụ bạo lực gia đình được phát hiện từ năm 2011-2015. Nạn nhân là phụ nữ (từ 16- 59 tuổi) chiếm tới 117.206 trường hợp (74,24%); 17.586 trường hợp là trẻ em (11,14%); 14.017 trường hợp là người cao tuổi (8,91%). Bạo lực gia đình đã và đang trở thành một vấn đề xã hội nhức nhối trong các gia đình. Gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng mà trước hết là vi phạm đến quyền con người, danh dự, nhân phẩm và tính mạng của mỗi cá nhân, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em. Bạo lực gia đình làm xói mòn các giá trị

truyền thống tốt đẹp, tác động xấu đến thế hệ trẻ, ảnh hưởng đến sự lành mạnh của cộng đồng và trật tự xã hội và tốc độ phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam.

Gia đình hạt nhân tuy có nhiều ưu điểm nhưng cũng không tránh khỏi những hạn chế nhất định. Biểu hiện là nhiều người già phải sống cô đơn, quạnh hiu cho tới cuối đời thay vì là hạnh phúc vui vẻ bên con cháu. Điều này làm biến chất của gia đình Việt Nam, làm xấu hình ảnh văn hóa xã hội.

Ngoài ra, còn có một số vấn đề khác như: tâm lý chuộng con trai, tệ nạn xã hội thâm nhập vào gia đình, ... cũng đều gây áp lực mạnh đến gia đình và tất yếu biến đổi cấu trúc gia đình.

### **1.3. Nguyên nhân.**

Nguyên nhân của tình hình nói trên chủ yếu là do nhận thức xã hội về vị trí, vai trò của gia đình. Công tác quản lý nhà nước về gia đình chưa theo kịp với sự phát triển của đất nước. Nhiều vấn đề vực xúc về gia đình chưa được xử lý triệt để, kịp thời. Các cấp chính quyền chưa quan tâm đúng mức. Công tác nghiên cứu về gia đình cũng chưa được quan tâm. Giáo dục đời sống gia đình chưa được coi trọng... Sự phân hóa giàu nghèo vẫn tác động vào số đông gia đình.

## **2. Những phương hướng và phát triển gia đình trong thời kỳ quá độ đi lên xã hội chủ nghĩa.**

### **2.1. Phương hướng:**

*Thứ nhất*, Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về xây dựng và phát triển gia đình.

*Thứ hai*, Đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất, kinh tế hộ gia đình.

*Thứ ba*, Tiếp tục phát triển nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới.

*Thứ tư*, Kế thừa các giá trị tốt đẹp của gia đình truyền thống Việt Nam, đồng thời tiếp thu các giá trị gia đình tiên bộ của nhân loại khi xây dựng gia đình.

## **2.2. Giải pháp:**

Xây dựng chính sách, luật pháp nhằm tạo môi trường quản lý thuận lợi cho công tác gia đình. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân số, gia đình và trẻ em các cấp. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác gia đình.

Xây dựng hoàn thiện, thực hiện một số chính sách ưu tiên phát triển kinh tế gia đình. Tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc hỗ trợ các gia đình phát triển kinh tế.

Bổ sung, tuyên truyền về tầm quan trọng phong trào xây dựng gia đình văn hóa. Nâng cao hiểu biết về những giá trị tốt đẹp của gia đình truyền thống và giá trị của hệ thống gia đình tiên bộ qua sách báo, trường học, Internet, loa phường, ...

## **PHẦN III: LIÊN HỆ**

### **Nhận thức và trách nhiệm của bản thân đối với gia đình**

#### **1. Nhận thức của bản thân.**

Đối với bản thân em, gia đình là tổ ấm mang lại các giá trị hạnh phúc, là nơi nuôi dưỡng, chăm sóc chúng ta thành người có ích cho xã hội. Thời thơ ấu: Gia đình là nơi để chúng ta phát triển về thể chất và tâm hồn; chúng ta được uốn nắn, được dạy bảo về những điều tốt đẹp và được bảo vệ khỏi những điều xấu; gia đình là mái trường đầu đời rèn rũa cho ta những kỹ năng sống cơ bản. Khi

trưởng thành: Gia đình là nơi để trở về; dù ngoài kia có phong ba bão táp, thế giới có xoay vần gia đình vẫn ở đấy, dang tay rộng mở đón chúng ta quay lại; sự bao dung, chở che là sự động viên, khích lệ để chúng ta vững bước trên đường đời. Lúc về già: Như lá rụng về cội, gia đình sẽ trở thành chốn nghỉ ngơi sau một đời lam lũ, cố gắng; nơi ấy là niềm vui của tuổi xế chiều, là giây phút bình yên, quây quần bên con cháu. Không ai có thể sẵn sàng giúp đỡ bạn mà không hề do dự ngoài gia đình, dù bạn có thất bại bao nhiêu lần, dù bạn có sa sút như thế nào thì vẫn có gia đình luôn ở bên cạnh để giúp bạn chia sẻ những gánh nặng trong cuộc sống. Chính vì thế, cá nhân em luôn cho rằng, gia đình không đơn thuần là một trong những hình thức cộng đồng xã hội mà gia đình là quà tặng tuyệt vời của cuộc sống.

## **2.Trách nhiệm của bản thân.**

Là một thành viên của gia đình bản thân em cũng cần phải có những trách nhiệm cần phải hoàn thành thật tốt: Đầu tiên, phải luôn cố gắng, phấn đấu trong học tập và rèn luyện thật tốt, trở thành người có ích cho xã hội để đền đáp công ơn to lớn của bố mẹ, ông bà. Bên cạnh đó, phải luôn yêu thương, quan tâm, giúp đỡ và chăm sóc những người thân trong gia đình. Luôn luôn thông cảm và sẻ chia với những thành viên gặp khó khăn. Ngoài ra, phải lắng nghe lời dạy bảo từ cha mẹ, ông bà ...Học tập và phát huy những truyền thống tốt đẹp. Tránh xa những thói hư tật xấu của xã hội. Cuối cùng, tuyên truyền những giá trị tốt đẹp và những truyền thống quý báu của gia đình tới tất cả mọi người xung quanh để tạo nên một xã hội văn minh, giàu đẹp.

## **KẾT LUẬN**

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, gia đình Việt Nam chính là sản phẩm của sự hiện đại hóa các giá trị cao quý của gia đình Việt Nam truyền thống và truyền thống hóa những giá trị, tinh hoa giá trị của các xã hội hiện đại. Sức mạnh và sự ổn định của một quốc gia phụ thuộc vào gia đình. Gia đình là tế

bào của xã hội và sự phát triển của nền kinh tế xã hội có mối liên quan chặt chẽ với nhau. Để từng gia đình là hạt nhân tốt của xã hội, bên cạnh sự chăm lo của Đảng, Nhà nước và các tổ chức xã hội thì vai trò của từng gia đình và các thành viên trong gia đình là hết sức quan trọng và có tính quyết định. Cần hiểu biết rõ về gia đình và vấn đề xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì hiện nay.

Tất cả kho báu trên trái đất không thể nào sánh bằng hạnh phúc gia đình. Vì thế mà phải cố gắng hết mình hoàn thành trách nhiệm với gia đình và xây dựng, phát triển gia đình hoàn thiện hơn nữa.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### *Tài liệu tiếng việt*

1. Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, Bộ giáo dục và đào tạo, Hà Nội - 2019.
2. “Quyết định Phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030” của Thủ tướng Chính phủ.
3. Học viện Ngân Hàng (2020), Khoa lý luận chính trị, Tài liệu học tập và bài tập thực hành Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học, Hà Nội.

### *Tài liệu trực tuyến*

1. Trung tâm Nghiên cứu Giới, Gia đình và Phát triển Cộng đồng, “Gia đình Việt Nam trong cơn bão thời đại”, <http://gfcd.org.vn/gia-dinhviet-nam-trong-con-bao-cua-thoi-dai.html>
2. Kho tri thức số, “Thực trạng và giải pháp xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay”, <https://khotrithucso.com/doc/p/thuc-trang-va-giai-phap-xaydung-gia-dinh-viet-nam-hien-nay-166999>